TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2023
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trần Quang Đông.

2. Ông Nguyễn Tùng Châu.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 446/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kiều Cẩm L, sinh năm 1999; nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Lê Thanh C, sinh năm 1998; nơi cư trú: Số nhà H, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/11/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trương Thị Kiều Cẩm L trình bày:

Chị và anh Lê Thanh C tự quen nhau, tìm hiểu rồi mới tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2021, tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Năm đầu chung sống anh chị rất hạnh phúc, nhưng đến năm 2022 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng gay gắt nên chị và anh C sống ly thân

từ ngày 30/4/2022 cho đến nay. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn nên xin được ly hôn với anh C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Trương Huỳnh A, sinh ngày 05/12/2021; khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Lê Thanh C nhưng anh C không có ý kiến và cũng không tham gia phiên họp và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 08/3/2023 nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

Đây là vụ án tranh chấp về "Ly hôn, nuôi con chung" quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Kiều Cẩm L và anh Lê Thanh C sống chung và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị L và anh C tự tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên cơ sở yêu thương, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhưng trong quá trình chung sống lại phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hạnh phúc, đồng thời chị L xác định vợ chồng đã ly thân từ ngày 30/4/2022 cho đến nay. Chị L nhận thấy vợ chồng chung sống mà không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt nên xin ly hôn với anh C. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là có cơ sở.

[2.2] Về con chung: Chị Trương Thị Kiều Cẩm L và anh Lê Thanh C có 01 con chung tên Lê Trương Huỳnh A, sinh ngày 05/12/2021. Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi Tòa án tống đạt

thông báo thụ lý vụ án cho anh C, anh C không có ý kiến gì về việc chị L yêu cầu nuôi con chung, chị L xác định hiện nay chị đang trực tiếp nuôi dưỡng và cháu Huỳnh A còn rất nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L là có cơ sở thỏa theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận sự tự nguyện của chị L.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trương Thị Kiều Cẩm L. Cho chị Trương Thị Kiều Cẩm L được ly hôn với anh Lê Thanh C.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Trương Huỳnh A, sinh ngày 05/12/2021 cho chị L nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con trẻ khi cần thiết có thể thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Án phí: Buộc chị Trương Thị Kiều Cẩm L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số N_0 0001693 ngày 23/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long, chị L không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND TPVL;
- Chi cục THA TPVL;
- UBND xã Bình Phước, Mang Thít;
  Giấy KH số 25; ngày 03/6/2021.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Diễm